

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 11/2020/DS-ST

Ngày 28 - 7 - 2020

V/v "Tranh chấp hợp đồng
tín dụng ngân hàng"

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông A Bruk và ông Đào Văn Hậu.

Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Đỗ Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Trần Bá Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường xét xử Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 04 năm 2020, về việc tranh chấp "Hợp đồng tín dụng ngân hàng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 06 năm 2020 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ;

Trụ sở: Số N, đường H, quận K, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T1, Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Hữu T - Trưởng phòng khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh K (Văn bản ủy quyền số 530/UQ-BIDV.KT ngày 17/04/2020)

Trụ sở: Số A, đường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. "Có mặt".

Bị đơn: Anh Võ Viết H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số M, đường N, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa thì đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đinh Hữu T trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có ký hợp đồng tín dụng số 1910/2016/5675385/HĐTD ngày 13/5/2016 cho anh Võ Viết H vay tín chấp số tiền gốc là 120.000.000 đồng, với thời hạn vay là 60 tháng, kể từ ngày 13/5/2016 đến ngày 12/5/2021, lãi suất trong hạn là 11,1%/tháng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay là tiêu dùng, cách thức trả gốc hàng tháng với số tiền 2.000.000 đồng cùng với nợ lãi phát sinh. Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh Võ Viết H đã trả được cho Ngân hàng tổng cộng 59.152.427 đồng. Kể từ tháng 10/2018 đến nay anh H không trả tiền cho Ngân hàng dù phía bên Ngân hàng đã nhiều lần liên lạc, yêu cầu anh H trả nợ nhưng không được.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc anh Võ Viết H phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền gốc 60.847.573 đồng, tiền lãi tính đến ngày 28/7/2020 là 14.698.861 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn là 78.865.673 đồng (*Bảy mươi tám triệu, tám trăm sáu mươi lăm nghìn, sáu trăm bảy mươi ba đồng*). Đồng thời yêu cầu anh H có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi chậm trả theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng từ ngày 29/7/2020 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm nguyên đơn yêu cầu bị đơn anh Võ Viết H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố K đã thực hiện các thủ tục tố tụng như tổng đạt, niêm yết công khai các văn bản tố tụng để bị đơn biết và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia giải quyết vụ án, nhưng anh H không có ý kiến trả lời về việc khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện tốt các quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật; Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh H không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án về việc tham gia tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ hai lần nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do nên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu đơn khởi kiện của nguyên đơn nêu ở trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bị đơn anh Võ Viết H đều

vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh Võ Viết H phải trả số tiền gốc 60.847.573 đồng, tiền lãi tính đến ngày 28/7/2020 là 14.698.861 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn là 78.865.673 đồng (Bảy mươi tám triệu, tám trăm sáu mươi lăm nghìn, sáu trăm bảy mươi ba đồng) và buộc bị đơn, tiếp tục chịu mức lãi suất chậm trả theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong nợ từ ngày 29/7/2020. Hội đồng xét xử, xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng tổng đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án để bị đơn biết và thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia giải quyết vụ án nhưng bị đơn anh Võ Viết H đã vắng mặt tại nơi cư trú thuộc trường hợp cố tình dấu địa chỉ theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa để giải quyết vụ án và anh H phải chịu hậu quả của việc không chứng minh. Xét thấy, việc ký hợp đồng tín dụng số: 1910/2016/5675385/HĐTD ngày 13/5/2016 giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ với bị đơn anh Võ Viết H để Ngân hàng cho anh H vay số tiền 120.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng, kể từ ngày 13/5/2016 đến ngày 12/5/2021, lãi suất trong hạn là 11,1%/tháng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay là tiêu dùng, cách thức trả gốc hàng tháng với số tiền 2.000.000 đồng nêu trên là hợp pháp. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh H đã thực hiện được một phần của hợp đồng tín dụng, sau đó đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký nên Ngân hàng đã khởi kiện anh H là có căn cứ theo quy định tại Điều 280, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu nêu trên của Ngân hàng là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, khoản 1 điều 26 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016, thì yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tính được là: $78.865.673 \times 5\% = 3.943.284$ đồng (Ba triệu, chín trăm bốn mươi ba nghìn, hai trăm tám mươi bốn đồng); nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 6, điểm b khoản

1 Điều 24, khoản 2 tại Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân tối cao; Điều 6, khoản 1 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ đối với anh Võ Viết H về việc tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng ngân hàng*”.

1.1 Buộc anh Võ Viết H phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ tổng cộng tiền gốc và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn là 78.865.673 đồng (Bảy mươi tám triệu, tám trăm sáu mươi lăm nghìn, sáu trăm bảy mươi ba đồng) và buộc bị đơn, tiếp tục chịu mức lãi suất chậm trả theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong nợ từ ngày 29/7/2020.

1.2 Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền chậm trả, nếu bên phải thi hành án koong trả đủ số tiền phải trả thì còn phải chịu lãi suất của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 1910/2016/5675385/HĐTD ngày 13/5/2016 cho đến thi trả hết nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, Điều 26 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016.

- Anh Võ Viết H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.943.284 đồng (Ba triệu, chín trăm bốn mươi ba nghìn, hai trăm tám mươi bốn đồng);

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh K số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.069.368 đồng (*Hai triệu không trăm sáu mươi chín nghìn ba trăm sáu mươi tám đồng*) theo biên lai thu số AA/2016/0003370 ngày 23/04/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K, tỉnh Kon Tum.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28 tháng 7 năm 2020), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để xin xét xử phúc thẩm. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- TAND Tỉnh K;
- VKSND TP K;
- Chi cục THADS TP K;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Vũ Thị Hồng Dung